

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2011

PHIẾU CHUYỂN

Kính gửi: THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHOA MÔI TRƯỜNG VÀ TNTN

Căn cứ vào Kế hoạch xét tốt nghiệp đợt 1 năm 2012, Phòng Đào tạo đã lập danh sách sinh viên K33 và K34 đủ điều kiện tốt nghiệp năm 2012, nay chuyển đến đơn vị:

1. Liệt kê tài liệu:

Danh sách sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp đợt 1 năm 2012 (đính kèm theo).

2. Đề nghị:

- Đơn vị thông báo cho sinh viên biết.
- Các trường hợp sinh viên điều chỉnh kết quả như: xin không xét tốt nghiệp, bổ sung vào danh sách sinh viên tốt nghiệp, đơn vị xem xét và cho ý kiến chuyển về PĐT. Hạn cuối là ngày 13/1/2012.
- Sinh viên đăng nhập vào Hệ thống quản lý đào tạo trên website để kiểm tra tình trạng tốt nghiệp và bỏ tích lũy các học phần tự chọn dư (nếu có) để cải thiện điểm trung bình, từ ngày 02/1/2012 đến 13/1/2012.

Trân trọng kính chào.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Vĩnh An

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT1

Kèm theo quyết định số _____ - Ký ngày _____

Học kỳ 1 - Năm học 2011-2012

Đơn vị: Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Quản lý đất đai (Hệ Đại học - Chính quy)										
1	4074936	Nguyễn Mạnh Trường	10/04/88	TT0725A1		2.97	140	Khá	Quản lý đất đai	
2	4074980	Bành Thanh Tâm	15/06/87	TT0725A2		2.55	140	Khá	Quản lý đất đai	
3	4085680	Nguyễn Tuấn Anh	25/09/90	TT0825A1		3.36	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
4	4085682	Nguyễn Minh Chí	20/10/85	TT0825A1		3.20	136	Khá	Quản lý đất đai	Hạ bậc
5	4085683	Nguyễn Văn Cường	05/04/89	TT0825A1		3.46	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
6	4085686	Đào Văn Dưỡng	16/10/89	TT0825A1		2.89	136	Khá	Quản lý đất đai	
7	4085687	Ngô Văn Thanh Điền	01/05/88	TT0825A1		3.54	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
8	4085690	Đỗ Thanh Tân Em	06/05/90	TT0825A1		3.32	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
9	4085691	Nguyễn Thị Thúy Hằng	10/09/90	TT0825A1	N	3.36	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
10	4085692	Nguyễn Ngọc Hân	17/10/90	TT0825A1	N	3.04	136	Khá	Quản lý đất đai	
11	4085693	Nguyễn Thị Hiền	20/09/89	TT0825A1	N	3.28	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
12	4085694	Lê Minh Hợp	18/06/90	TT0825A1		3.52	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
13	4085697	Ngô Minh Hưởng	11/08/89	TT0825A1		3.24	140	Giỏi	Quản lý đất đai	
14	4085699	Nguyễn Thị Oanh Kiều	19/10/90	TT0825A1	N	3.49	136	Khá	Quản lý đất đai	Hạ bậc
15	4085700	Nguyễn Ngọc Lập	26/05/90	TT0825A1		2.72	137	Khá	Quản lý đất đai	
16	4085701	Đỗ Thị Liễu	/ /89	TT0825A1	N	3.36	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
17	4085703	Cao Văn Lượng	04/07/87	TT0825A1		3.67	136	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
18	4085706	Nguyễn Như Ngọc	15/02/89	TT0825A1	N	3.10	136	Khá	Quản lý đất đai	
19	4085707	Lương Huỳnh Minh Nhật	15/07/89	TT0825A1		2.95	136	Khá	Quản lý đất đai	
20	4085708	Lý Hằng Ni	19/05/89	TT0825A1	N	3.52	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
21	4085710	Nguyễn Văn Phục	01/01/90	TT0825A1		3.30	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
22	4085711	Võ Thanh Phương	04/02/87	TT0825A1		3.20	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
23	4085713	Nguyễn Nhật Sáng	19/12/90	TT0825A1		3.24	138	Giỏi	Quản lý đất đai	
24	4085714	Danh Tài	25/05/86	TT0825A1		2.94	136	Khá	Quản lý đất đai	
25	4085715	Trần Hoàng Tân	12/02/90	TT0825A1		3.20	136	Giỏi	Quản lý đất đai	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT1

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Ghi chú
26	4085716	Lê Văn Thạnh	25/05/90	TT0825A1		3.76	138	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
27	4085720	Trần Văn Tiến	01/01/90	TT0825A1		3.09	136	Khá	Quản lý đất đai	
28	4085722	Thạch Thị Bình Tranh	19/09/89	TT0825A1	N	3.57	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
29	4085724	Nguyễn Văn Trường	29/11/88	TT0825A1		3.33	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
30	4085729	Lý Thị Bảo Vy	01/05/90	TT0825A1	N	3.61	136	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
31	4085732	Chiêm Hồng Ân	06/08/90	TT0825A2		3.39	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
32	4085734	Quách Hữu Chí	/ /89	TT0825A2		3.22	139	Giỏi	Quản lý đất đai	
33	4085736	Danh Hồng Minh Duy	19/12/90	TT0825A2		3.00	136	Khá	Quản lý đất đai	
34	4085737	Nguyễn Tường Duy	10/05/88	TT0825A2		3.20	138	Giỏi	Quản lý đất đai	
35	4085738	Hồ Hữu Đà	15/10/90	TT0825A2		2.76	136	Khá	Quản lý đất đai	
36	4085740	Lê Trọng Đức	19/05/88	TT0825A2		3.00	136	Khá	Quản lý đất đai	
37	4085742	Phạm Hà	10/10/89	TT0825A2		3.31	140	Giỏi	Quản lý đất đai	
38	4085743	Nguyễn Mỹ Hân	15/06/89	TT0825A2	N	3.06	137	Khá	Quản lý đất đai	
39	4085744	Lê Thị Ngọc Hân	26/08/89	TT0825A2	N	3.26	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
40	4085746	Nguyễn Đông Hồ	22/11/90	TT0825A2		3.38	138	Giỏi	Quản lý đất đai	
41	4085748	Hà Túc Hương	19/03/90	TT0825A2	N	3.52	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
42	4085749	Phan Hoài Khanh	11/12/90	TT0825A2		3.64	136	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
43	4085751	Võ Hoàng Lam	15/11/88	TT0825A2		3.13	137	Khá	Quản lý đất đai	
44	4085752	Phan Thành Lịch	09/10/89	TT0825A2		3.17	136	Khá	Quản lý đất đai	
45	4085753	Huỳnh Thị Trúc Linh	15/01/90	TT0825A2	N	3.20	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
46	4085754	Trần Văn Lộc	08/05/89	TT0825A2		3.00	136	Khá	Quản lý đất đai	
47	4085756	Phạm Thị Yến Ngân	31/12/90	TT0825A2	N	3.76	138	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
48	4085759	Nguyễn Hoàng Nhuận	04/03/90	TT0825A2		3.29	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
49	4085760	Lê Thị Nương	24/03/88	TT0825A2	N	3.72	137	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
50	4085762	Dương Duy Phước	18/01/90	TT0825A2		3.45	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
51	4085767	Lý Thị Mỹ Thanh	/ /89	TT0825A2	N	3.45	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
52	4085768	Lê Văn Thích	01/01/87	TT0825A2		3.42	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
53	4085769	Đặng Thị Thoa	28/12/90	TT0825A2	N	3.70	136	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
54	4085771	Tiêu Văn Tiền	13/09/88	TT0825A2		3.11	136	Khá	Quản lý đất đai	
55	4085772	Trần Ngọc Tính	02/06/87	TT0825A2		3.27	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
56	4085776	Bùi Ngọc Trường	01/06/90	TT0825A2		3.29	136	Giỏi	Quản lý đất đai	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Ghi chú
57	4085777	Trần Thanh Tùng	26/01/90	TT0825A2		2.81	138	Khá	Quản lý đất đai	
58	4085778	Nguyễn Thị Bích Vân	25/09/90	TT0825A2	N	3.36	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
59	4085779	Lê Thị Thảo Vi	12/06/90	TT0825A2	N	3.35	138	Giỏi	Quản lý đất đai	
60	4087871	Ngô Việt Linh	05/04/89	TT0825A1		3.37	138	Giỏi	Quản lý đất đai	
61	4087872	Hà Thị Nghi	/ /90	TT0825A1	N	3.36	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
62	4087875	Trương Thị Mai Thi	19/11/90	TT0825A1	N	3.37	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
63	4087880	Lê Thanh Tùng	10/10/90	TT0825A1		3.46	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
64	4087881	Chương Thị Ngọc Ánh	19/06/87	TT0825A2	N	2.93	138	Khá	Quản lý đất đai	
65	4087882	Vũ Đình Bách	19/08/90	TT0825A2		3.66	138	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
66	4087883	Nguyễn Thị Anh Đào	02/07/90	TT0825A2	N	3.25	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
67	4087888	Bùi Minh Tân	06/10/89	TT0825A2		3.49	136	Giỏi	Quản lý đất đai	
68	4087891	Lê Thanh Thoại	11/02/89	TT0825A2		3.34	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
69	4087892	Huỳnh Minh Trí	30/03/88	TT0825A2		3.28	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
70	4087893	Cái Xuân Trúc	06/01/88	TT0825A2	N	3.24	137	Giỏi	Quản lý đất đai	
Ngành học: Kỹ thuật môi trường (Hệ Đại học - Chính quy)										
1	1070936	Phạm Thanh Diễn	00/00/84	TC0757A1		2.51	146	Khá	Kỹ thuật môi trường	
2	1070939	Lê Văn Đạt	10/11/89	TC0757A1		2.55	144	Khá	Kỹ thuật môi trường	
3	1070959	Thạch Mel	12/09/87	TC0757A1		2.72	143	Khá	Kỹ thuật môi trường	
4	1070973	Phạm Văn Thao	15/11/86	TC0757A1		3.02	140	Khá	Kỹ thuật môi trường	
5	1076913	Nguyễn Văn Nhân	16/04/89	TC0757A2		3.29	141	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
6	1076922	Trần Văn Thạnh	17/12/87	TC0757A2		3.02	144	Khá	Kỹ thuật môi trường	
7	1080794	Phạm Thanh Hương	01/02/89	MT0857A1	N	2.95	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
8	1080797	Phạm Chí Linh	/ /89	MT0857A1		3.15	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
9	1080801	Đào Thị Hồng Nhiên	02/06/90	MT0857A1	N	3.00	142	Khá	Kỹ thuật môi trường	
10	1080802	Huỳnh Cẩm Như	22/02/90	MT0857A1	N	3.07	139	Khá	Kỹ thuật môi trường	
11	1080803	Võ Thị Mỹ Nương	09/11/89	MT0857A1	N	3.41	137	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
12	1080812	Nguyễn Thị Hoàng Yến	/ /88	MT0857A1	N	3.29	138	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
13	1080821	Cao Vũ Linh	30/12/88	MT0857A2		2.86	138	Khá	Kỹ thuật môi trường	
14	1080824	Phạm Hữu Nghị	03/07/90	MT0857A2		2.67	138	Khá	Kỹ thuật môi trường	
15	1080837	Đặng Thị Yến	24/09/89	MT0857A2	N	3.00	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
16	1087298	Tôn Hoài Bảo	05/05/89	MT0857A1		3.20	137	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Ghi chú
17	1087299	Nguyễn Thị Chen	/ /87	MT0857A1	N	3.18	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
18	1087302	Nguyễn Tấn Đạt	/ /90	MT0857A1		3.20	137	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
19	1087303	Nguyễn Minh Điền	15/11/90	MT0857A1		3.13	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
20	1087304	Hồng Minh Hoàng	03/12/88	MT0857A1		3.00	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
21	1087305	Nguyễn Thị Mai Khanh	06/06/88	MT0857A1	N	3.32	137	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
22	1087307	Nguyễn Quang Kiều	08/05/90	MT0857A1		3.50	138	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
23	1087308	Nguyễn Thị Nhật Linh	02/11/90	MT0857A1	N	3.29	137	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
24	1087309	Phạm Duy Linh	16/10/90	MT0857A1		3.60	137	Xuất sắc	Kỹ thuật môi trường	
25	1087311	Lê Đình Phương Mai	15/12/90	MT0857A1	N	3.34	137	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
26	1087313	Tô Yến Minh	22/07/88	MT0857A1	N	3.49	137	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
27	1087315	Kiều Thanh Nguyệt	15/12/90	MT0857A1	N	3.04	139	Khá	Kỹ thuật môi trường	
28	1087316	Nguyễn Thị Kiều Oanh	29/12/90	MT0857A1	N	3.07	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
29	1087317	Nguyễn Hồng Phúc	14/07/90	MT0857A1		2.78	140	Khá	Kỹ thuật môi trường	
30	1087321	Nguyễn Thị Trúc Thanh	08/12/89	MT0857A1	N	3.16	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
31	1087322	Từ Chí Thiện	19/07/90	MT0857A1		3.14	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
32	1087325	Trần Thị Bích Tuyền	19/09/90	MT0857A1	N	3.26	137	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
33	1087328	Nguyễn Thị Bích Vân	/ /89	MT0857A1	N	3.24	137	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
34	1087331	Nguyễn Hữu Đức	18/09/90	MT0857A2		3.00	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
35	1087337	Ngô Hoàng Khiêm	20/12/89	MT0857A2		2.88	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
36	1087343	Nguyễn Thị Trà Mi	17/12/90	MT0857A2	N	2.94	137	Khá	Kỹ thuật môi trường	
Ngành học: Quản lý môi trường (Hệ Đại học - Chính quy)										
1	3083912	Phạm Lê Mỹ Duyên	08/07/90	MT08Z4A2	N	3.52	137	Giỏi	Quản lý môi trường	
2	3083918	Mai Thị Hà	13/01/90	MT08Z4A2	N	3.41	138	Giỏi	Quản lý môi trường	
3	3083920	Huỳnh Thúy Hằng	26/06/90	MT08Z4A2	N	3.74	139	Xuất sắc	Quản lý môi trường	
4	3083926	Dương Thị Phương Khanh	08/03/90	MT08Z4A2	N	3.25	138	Giỏi	Quản lý môi trường	
5	3083939	Trần Thị Bích Ngọc	/ /89	MT08Z4A2	N	3.35	140	Giỏi	Quản lý môi trường	
6	3083943	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	07/03/90	MT08Z4A2	N	3.75	139	Xuất sắc	Quản lý môi trường	
7	3083945	Lâm Thị Hoàng Oanh	01/10/90	MT08Z4A2	N	3.78	138	Xuất sắc	Quản lý môi trường	
8	3083946	Lý Hoàng Phi	20/10/90	MT08Z4A2		3.35	137	Giỏi	Quản lý môi trường	
9	3083948	Phạm Diệp Phi Phụng	09/10/90	MT08Z4A2	N	3.52	139	Giỏi	Quản lý môi trường	
10	3083965	Ngô Minh Toàn	20/11/90	MT08Z4A2		3.79	139	Xuất sắc	Quản lý môi trường	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT1

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Ghi chú
11	3083967	Nguyễn Thị Bích Trâm	03/04/89	MT08Z4A2	N	3.26	137	Giỏi	Quản lý môi trường	
12	3083971	Nguyễn Văn Trung	26/01/90	MT08Z4A2		3.34	138	Giỏi	Quản lý môi trường	
13	3083986	Nguyễn Thị Thanh Duyên	31/01/90	MT08Z4A2	N	3.65	138	Xuất sắc	Quản lý môi trường	
14	3083996	Châu Kim Hồng	09/07/90	MT08Z4A2	N	3.57	140	Giỏi	Quản lý môi trường	
15	3084006	Võ Thị Phương Linh	01/10/90	MT08Z4A2	N	3.58	142	Giỏi	Quản lý môi trường	
16	3084027	Trương Thảo Sương	22/06/89	MT08Z4A2	N	3.45	138	Giỏi	Quản lý môi trường	
17	3084036	Nguyễn Anh Thư	26/06/90	MT08Z4A2	N	3.46	140	Giỏi	Quản lý môi trường	

Tổng số danh sách: **123** sinh viên

Trưởng Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên

Trưởng phòng công tác sinh viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2012

Trưởng phòng đào tạo

